



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

SỔ TAY HỎI - ĐÁP

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC
KHI THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP**

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Hà Nội, 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

SỔ TAY HỎI - ĐÁP

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC KHI THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Chỉ đạo biên soạn nội dung tài liệu:

THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHẠM NGỌC THƯỜNG

Ban biên soạn tài liệu:

Các ông/ bà có tên trong Quyết định số 1870/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2025

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC

I.	Các câu hỏi liên quan đến thể chế, tổ chức bộ máy	5
II.	Câu hỏi liên quan đến Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục	9
III.	Câu hỏi liên quan đến Giáo dục Mầm non	10
IV.	Câu hỏi liên quan đến Giáo dục Phổ thông	11
V.	Câu hỏi liên quan đến Giáo dục Nghề nghiệp, Giáo dục Thường xuyên	23
VI.	Câu hỏi liên quan đến Công tác Học sinh, Sinh viên	27
VII.	Câu hỏi liên quan đến Quản lý chất lượng	30
VIII.	Câu hỏi thuộc lĩnh vực Kế hoạch Tài chính	32
IX.	Câu hỏi thuộc lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Thông tin và Chuyển đổi số	35
	TÀI LIỆU THAM KHẢO	38

LỜI GIỚI THIỆU

Hiện nay, nước ta đang triển khai đồng bộ mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, trong đó chính quyền cấp xã giữ vai trò rất quan trọng – là cấp gần dân, sát dân nhất, trực tiếp thực hiện chính sách, pháp luật và giải quyết những vấn đề hằng ngày của người dân, doanh nghiệp, đồng thời cung cấp các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu. Chính vì vậy, việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục được đặc biệt quan tâm.

Sau một tháng thực hiện mô hình chính quyền hai cấp, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã biên soạn tài liệu và tổ chức tập huấn **Hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục theo chính quyền địa phương hai cấp**. Mục tiêu là hỗ trợ đội ngũ cán bộ phụ trách giáo dục tại các Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã, các Sở Giáo dục và Đào tạo có thêm thông tin đầy đủ, hệ thống, dễ tiếp cận để thực hiện tốt nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực giáo dục có liên quan.

Tiếp nối hoạt động nâng cao năng lực quản lý nhà nước về giáo dục, để tiếp tục đồng túc, đồng hành cùng các địa phương trong giai đoạn đầu triển khai mô hình, Bộ Giáo dục và Đào tạo biên soạn **Sổ tay Hỏi – Đáp quản lý nhà nước về giáo dục khi thực hiện chính quyền hai cấp**.

Cuốn Sổ tay được trình bày ngắn gọn, dễ hiểu theo hình thức hỏi – đáp, chia theo từng lĩnh vực quản lý, công việc cụ thể, gắn với trách nhiệm của từng cấp quản lý. Ban soạn thảo hi vọng tài liệu này không chỉ giúp các cán bộ, công chức ngành Giáo dục dễ dàng tra cứu, mà còn hỗ trợ thiết thực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu cuốn Sổ tay tới toàn thể cán bộ, công chức, đồng nghiệp đang công tác tại cấp xã và cấp tỉnh. Rất mong nhận được ý kiến phản hồi, góp ý để tài liệu ngày càng hoàn thiện, sát thực tế và hữu ích hơn trong công việc. Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Phổ thông, số 35 Đại Cồ Việt, phường Bạch Mai, Hà Nội; email: vugdpt@moet.gov.vn).

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Từ viết tắt	Nghĩa đầy đủ
1	GDĐT	Giáo dục và Đào tạo
2	GDNN	Giáo dục Nghề nghiệp
3	GDTX	Giáo dục Thường xuyên
4	CSDL	Cơ sở dữ liệu
5	TCCQĐP	Tổ chức chính quyền địa phương
6	UBND	Ủy ban nhân dân

NỘI DUNG

I. Các câu hỏi liên quan đến thể chế, tổ chức bộ máy

Câu hỏi 1: Có nhiệm vụ nào trong Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT giao cho cả cấp sở và cấp xã cùng thực hiện nhưng chưa rõ đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm hay không?

Trả lời: Thông tư 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 đã phân định rõ chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao đối với Sở GDĐT và Phòng Văn hóa - Xã hội (lĩnh vực GDĐT) trong việc tham mưu UBND cấp tỉnh, cấp xã triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Câu hỏi 2: Cần tập huấn nội dung gì cho công chức cấp xã sau khi Thông tư 15/2025 ban hành? Bộ GDĐT có kế hoạch triển khai chưa?

Trả lời: Bộ GDĐT đã biên soạn tài liệu “Hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục theo chính quyền địa phương hai cấp” và ban hành kế hoạch tổ chức Hội nghị hướng dẫn (thực hiện ngày 05/8/2025) nhằm cung cấp thông tin hệ thống, đầy đủ và dễ tiếp cận cho cán bộ quản lý giáo dục các Sở GDĐT và công chức cấp xã phụ trách giáo dục.

Câu hỏi 3: Công chức xã có kênh phản hồi, đề xuất lên cấp tỉnh về những vướng mắc trong quản lý giáo dục không? Cơ chế phản hồi ra sao?

Trả lời: Bộ GDĐT đã thành lập đường dây nóng (Công văn số 2971/BGDĐT-TCCB ngày 12/6/2025) để tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của địa phương, đảm bảo không gây khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đến nay, 8 kiến nghị đã được xử lý.

Câu hỏi 4: Có quy định số lượng biên chế cán bộ chuyên trách phụ trách giáo dục ở cấp xã hay không? Bộ GDĐT có nắm được thực tế hiện nay tỷ lệ bao nhiêu % cán bộ công chức cấp xã được đào tạo chuyên môn sư phạm hoặc quản lý giáo dục? Số còn lại, họ có phải đi đào tạo, bồi dưỡng để phù hợp với vị trí việc làm hay không?

Trả lời: Nghị định số 150/2025/NĐ-CP không quy định tiêu chí biên chế công chức tối thiểu cho phòng chuyên môn ở cấp xã. Đề nghị UBND cấp xã bố trí đủ biên chế công chức tại Phòng Văn hóa - Xã hội (lĩnh vực GDĐT) dựa trên Thông tư số

15/2023/TT-BGDĐT. Đối với công chức chưa có kinh nghiệm/chuyên môn, UBND cấp xã cần khảo sát, đánh giá và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý.

Câu hỏi 5: *Có nên bổ sung quy định bắt buộc bổ chức công chức chuyên trách giáo dục tại cấp xã không? Nếu không có thì xử lý thế nào?*

Trả lời: Khoản 10 Điều 23 Luật TCCQĐP quy định Chủ tịch UBND xã có nhiệm vụ, quyền hạn quản lý, sử dụng biên chế cấp xã. Dựa trên Thông tư số 15/2023/TT-BGDĐT, đề nghị UBND cấp xã bố trí đủ biên chế công chức tại Phòng Văn hóa - Xã hội để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

Câu hỏi 6: *Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm hiệu trưởng các trường tiểu học, THCS trên địa bàn xã hiện do cấp nào quyết định? Có sự phối hợp hay mâu thuẫn giữa xã và sở không?*

Trả lời: Theo Khoản 10 Điều 23 Luật TCCQĐP 2025 và Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT, thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và cơ sở giáo dục phổ thông có cấp cao nhất là trung học cơ sở do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa các văn bản, áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn (Luật TCCQĐP).

Câu hỏi 7: *Ranh giới giữa phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại cấp xã được quy định rõ ở đâu? Có mâu thuẫn giữa các văn bản không?*

Trả lời: Quy định về phân cấp phân quyền và phân định thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại cấp xã được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định 142/2015/NĐ-CP, Nghị định 143/2025/NĐ-CP, Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT, Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT, Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT, Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT và Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT.

Việc phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền đã được quy định rất rõ trong các văn bản nêu trên, trong đó quy định cụ thể: nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp chính quyền địa phương (Cấp tỉnh, cấp xã, cơ quan chuyên môn của cấp tỉnh và cấp xã) trong lĩnh vực giáo dục.

Việc phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền tại các văn bản nêu trên được thực hiện theo đúng nguyên tắc: Trung ương tập trung quản lý vĩ mô, xây dựng

thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát; phân cấp, phân quyền đủ mạnh, đủ rõ, hợp lý các nhiệm vụ ở Trung ương đang thực hiện về cho địa phương theo đúng tinh thần “địa phương quyết định, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và phân định rõ giữa thẩm quyền chung của UBND và thẩm quyền riêng của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp xã nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức các cấp (không để tình trạng đùn đẩy, né tránh và chậm trễ trong việc triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn; gửi xin ý kiến tràn lan); Bảo đảm phân định rõ thẩm quyền giữa Hội đồng nhân dân, UBND, Chủ tịch UBND; phân định rõ thẩm quyền chung của UBND và thẩm quyền riêng của Chủ tịch UBND...

Về cơ bản, nội dung giữa các văn bản hiện được quy định thống nhất, không có mâu thuẫn, chòng chéo. Tuy nhiên, trong trường hợp có sự khác biệt giữa các văn bản, thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.

Câu hỏi 8: *Khi chính quyền địa phương hai cấp vận hành, nhiệm vụ nào thuộc quyền quyết định của cấp xã, cấp tỉnh, và nhiệm vụ nào vẫn giữ nguyên do Bộ GDĐT quyết định?*

Trả lời: Căn cứ chức, năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ GDĐT, việc phân cấp, phân quyền đã được quy định rõ tại Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Nhà giáo và các Nghị định 142/2015/NĐ-CP, Nghị định 143/2025/NĐ-CP, Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT, Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT, Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT, Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT và Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT.

Nhiệm vụ của UBND cấp tỉnh và Chủ tịch UBND cấp tỉnh được mở rộng và phân cấp mạnh mẽ theo quy định tại Nghị định số 143/2025/NĐ-CP và Nghị định số 142/2025/NĐ-CP. Cụ thể, cấp tỉnh được giao thực hiện 7 nhiệm vụ vốn thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ GDĐT như: Công nhận tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 1 và mức độ 2, và xóa mù chữ mức độ 1 đối với tỉnh; cho phép thành lập và chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài; phê duyệt tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài; cấp phép và quản lý văn phòng đại diện các tổ chức/cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam; đánh giá điều kiện tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số... Bên cạnh đó, cấp tỉnh còn có thẩm quyền trong nhiều lĩnh vực như giáo dục phổ thông (thành lập trường THPT, trường chuyên, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT), giáo dục thường xuyên (thành lập trung tâm GDTX, GDNN–GDTX công lập, trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập), giáo dục nghề nghiệp (thành lập, sáp nhập, giải thể trung tâm GDNN, trường trung cấp, phân hiệu,

liên kết đào tạo có yếu tố nước ngoài, công nhận hoạt động không vì lợi nhuận), cũng như ban hành kế hoạch nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên. UBND cấp tỉnh đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn, bao gồm quản lý tài chính, cơ sở vật chất, nhân sự, kiểm tra, thanh tra và thực hiện các chính sách phát triển giáo dục.

Trong khi đó, UBND cấp xã và Chủ tịch UBND cấp xã được phân quyền sâu rộng đối với các hoạt động giáo dục ở cơ sở (trong đó: 02/25 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện chuyển lên cấp tỉnh thực hiện và 23/25 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện chuyển về cấp xã thực hiện). Theo Nghị định 142/2025/NĐ-CP, cấp xã có thẩm quyền thành lập, cho phép hoạt động, đình chỉ, sáp nhập, chia tách, giải thể các trường mầm non, tiểu học, THCS, các trường phổ thông nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS, cũng như trung tâm học tập cộng đồng. Cấp xã còn có thẩm quyền cấp văn bằng tốt nghiệp THCS, cho phép các cơ sở khác giảng dạy chương trình tiểu học, và chuyển đổi loại hình đối với các trường tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư. Ngoài ra, cấp xã chịu trách nhiệm xét duyệt, thẩm định hồ sơ và chi trả các chính sách hỗ trợ học phí, học bổng, chính sách cho học sinh dân tộc thiểu số, trẻ mầm non, học sinh bán trú, và giáo viên mầm non trên địa bàn. Trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, cấp xã thực hiện chi trả học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác cho học viên ngoài công lập. Đặc biệt, theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi năm 2025), nhiều nhiệm vụ trước đây thuộc Sở GDĐT đã được chuyển giao cho Chủ tịch UBND cấp xã, bao gồm việc tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, kỷ luật hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của các trường mầm non, tiểu học, THCS. Điều này thể hiện rõ xu hướng tăng cường phân quyền, trao quyền chủ động cho cấp cơ sở trong công tác quản lý giáo dục, hướng đến mục tiêu nâng cao hiệu quả và tính linh hoạt trong thực hiện chính sách giáo dục tại địa phương.

Câu hỏi 9: Bộ GDĐT có kế hoạch tham mưu cho Chính phủ sửa đổi Nghị định 142/2025/NĐ-CP để giải quyết sự không thống nhất với Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 về thẩm quyền, phân cấp, phân quyền của UBND cấp xã?

Trả lời: Hiện tại, các Bộ GDĐT đang tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đã tham mưu ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền liên quan đến thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, bao gồm cả Nghị định 142/2025/NĐ-CP. Trong thời gian tới, Bộ GDĐT sẽ phối hợp với các Bộ, ngành để tham mưu cho Chính phủ có những sửa đổi phù hợp.

II. Câu hỏi liên quan đến Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục

Câu hỏi 10: Có quy định số lượng biên chế cán bộ chuyên trách phụ trách giáo dục ở cấp xã hay không? Bộ GDĐT có nắm được thực tế hiện tại có được tỷ lệ bao nhiêu người được đào tạo chuyên môn sư phạm hoặc quản lý giáo dục? Nếu không có, họ có phải đi đào tạo, bồi dưỡng để phù hợp với vị trí việc làm hay không? Có nên bổ sung quy định bắt buộc bố trí công chức chuyên trách giáo dục tại cấp xã không? Nếu không có thì xử lý thế nào? Có chế độ phụ cấp, hỗ trợ cho công chức xã phụ trách giáo dục hay không?

Trả lời: Số lượng biên chế cán bộ chuyên trách phụ trách giáo dục cấp xã thuộc thẩm quyền của Chính phủ và Bộ Nội vụ. Bộ Nội vụ sẽ trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 62/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và biên chế công chức. Sau đó, Bộ GDĐT sẽ có căn cứ để sửa đổi Thông tư số 15/2023/TT-BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Giáo dục, từ đó thực hiện việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng. Khảo sát nhanh của Bộ GDĐT cho thấy đội ngũ công chức cấp xã phụ trách giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu về số lượng và trình độ, với chỉ 20-30% có kinh nghiệm/trình độ liên quan đến giáo dục. Việc tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, chế độ phụ cấp thực hiện theo các Nghị định hiện hành của Chính phủ (Nghị định 170/2025/NĐ-CP, 171/2025/NĐ-CP, 172/2025/NĐ-CP, 173/2025/NĐ-CP).

Câu hỏi 11: Trong trường hợp thiếu giáo viên cục bộ tại điểm trường, UBND xã có được quyền tạm thời điều động người lao động hợp đồng hay không? Quy trình như thế nào?

Trả lời: Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT quy định Sở GDĐT chủ trì thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, biệt phái, chuyển chuyên đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của UBND cấp tỉnh. Hiện tại, Luật Nhà giáo chưa có hiệu lực, do đó thẩm quyền điều động nhà giáo thực hiện theo phân cấp của UBND cấp tỉnh. Bộ GDĐT sẽ ban hành công văn hướng dẫn rõ về định hướng thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý nhà giáo, nhân viên, người lao động trong giai đoạn chờ Luật Nhà giáo có hiệu lực.

Câu hỏi 12: Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm hiệu trưởng các trường tiểu học, THCS trên địa bàn xã hiện do cấp nào quyết định? Cơ chế phối hợp giữa cấp xã và cấp tỉnh?

Trả lời: Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT quy định Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm...

đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý. Trường hợp bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu của các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước từ 2 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì do Sở GDĐT quyết định bổ nhiệm.

Câu hỏi 13: Dự kiến các khó khăn, vướng mắc của Công chức xã trong việc triển khai các chính sách mới tại trường mầm non, tiểu học, THCS? Công chức phụ trách giáo dục cấp xã không có chuyên môn sư phạm có khó khăn khi hướng dẫn hiệu trưởng triển khai phổ cập, thống kê và lập kế hoạch. Bộ GDĐT sẽ có giải pháp hỗ trợ nào? Thực trạng đội ngũ cán bộ cấp xã hiện nay có đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước về giáo dục theo mô hình hai cấp không? Cần bồi dưỡng, hỗ trợ gì thêm?

Trả lời: Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã hiện nay gặp nhiều khó khăn do thiếu năng lực chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục, khối lượng công việc lớn và phức tạp, cơ chế phối hợp chuyên môn giữa Phòng GD&ĐT cấp huyện và xã chưa hình thành rõ ràng. Bộ GDĐT đang triển khai đồng bộ nhiều giải pháp: (i) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện văn bản pháp luật và hướng dẫn chi tiết; (ii) Tăng cường nắm bắt thông tin, khảo sát, kiểm tra, hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc; (iii) Biên soạn tài liệu tập huấn, sổ tay hỏi đáp, xây dựng chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng; (iv) Chỉ đạo các địa phương chủ động rà soát, hỗ trợ kịp thời công chức cấp xã.

III. Câu hỏi liên quan đến Giáo dục Mầm non

Câu hỏi 14: Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 143/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền công nhận tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 1 và 2, xóa mù chữ mức độ 1 do Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện; mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2 do Bộ trưởng Bộ GDĐT thực hiện. Tuy nhiên, chưa quy định thẩm quyền công nhận tỉnh đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (vì phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi không có quy định chuẩn mức 1, mức 2).

Trả lời: Bộ GDĐT tiếp thu ý kiến của các địa phương, sẽ nghiên cứu tham mưu Chính phủ nội dung phù hợp khi xây dựng văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị định 20/2014/NĐ-CP ban hành ngày 24 tháng 3 năm 2014 về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Câu hỏi 15: Xét duyệt hồ sơ thực hiện chính sách phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP chưa đưa vào phân cấp, phân quyền cho cơ quan nào thực hiện đối với Điều 5 Nghị định 105 về chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động. Đề xuất bổ sung vào phân cấp cho xã thực hiện.

Trả lời: Điều 5 Nghị định 105/NĐ-CP không nêu UBND cấp huyện, mà ghi rõ “UBND cấp tỉnh xây dựng kế hoạch, phương án hỗ trợ, phương án kiểm tra việc hỗ trợ và sử dụng kinh phí cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh...”. Vì vậy, tình giao cho đơn vị nào là thẩm quyền của tỉnh.

Câu hỏi 16: *Có sự không thống nhất giữa Khoản 5 Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (thẩm quyền thành lập đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm trường học) của UBND cấp xã), Điểm b khoản 3 Điều 42 Nghị định số 142/2025/NĐ-CP (thẩm quyền thành lập trường học của Chủ tịch UBND xã) và Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT (thẩm quyền thành lập cơ sở giáo dục mầm non của Sở GDĐT).*

Trả lời: Nội dung tại điểm b khoản 3 Điều 42 Nghị định số 142/2025/NĐ-CP là phù hợp với Khoản 5 Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Bộ GDĐT tiếp thu phản ánh, kiến nghị của địa phương về Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT. Nội dung này đã được sửa đổi tại Thông tư 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025. Theo đó, điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư 15 quy định thẩm quyền của Phòng Văn hoá - Xã hội trình Chủ tịch UBND cấp xã “Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành”; tại điểm a khoản 3 Điều 7 quy định “sửa cụm từ “Giám đốc Sở GDĐT” thành “Chủ tịch UBND cấp xã” tại khoản 2 Điều 5”.

Câu hỏi 17: *Thông tư 09/2025/TT-BGDĐT còn chưa làm rõ vai trò, trách nhiệm giữa hai cấp trong việc hướng dẫn và giám sát cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở nội dung “Hướng dẫn, tổ chức thực hiện chuyên môn đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập; chỉ đạo trường mầm non công lập hỗ trợ chuyên môn, giám sát các cơ sở giáo dục mầm non độc lập trên địa bàn”.*

Trả lời: Trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện chuyên môn đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập thực hiện theo Khoản 1 Điều 6 Thông tư 09/2025/TT-BGDĐT, do Sở GDĐT thực hiện. Trách nhiệm giám sát đối với hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non độc lập thực hiện theo Khoản 3 Điều 23 Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT, thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã, theo hướng dựa vào cộng đồng.

IV. Câu hỏi liên quan đến Giáo dục Phổ thông

Câu hỏi 18: *Sở GDĐT có cơ chế phối hợp chính thức, thường xuyên nào với cấp xã trong quản lý trường mầm non, Tiểu học, THCS?*

Trả lời: Theo quy định tại Nghị định số 142/NĐ-CP, Nghị định số 150/NĐ-CP và Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT: Sở GDĐT là cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, phụ

trách xây dựng kế hoạch, ban hành hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra chất lượng giáo dục. UBND xã (thông qua Phòng Văn hóa - Xã hội) là đơn vị tổ chức thực hiện trực tiếp các nhiệm vụ giáo dục tại địa phương: quản lý trường học, cơ sở vật chất, giáo viên, học sinh...

Về phương thức phối hợp: Sở GDĐT ban hành hướng dẫn và chuyển giao một số nhiệm vụ cho UBND xã, đồng thời cử cán bộ hỗ trợ, tập huấn, kiểm tra định kỳ; UBND xã triển khai thực hiện, đồng thời báo cáo kết quả, kiến nghị các vấn đề phát sinh với Sở GDĐT hoặc UBND tỉnh.

Như vậy, cơ chế phối hợp giữa Sở GDĐT và UBND xã hiện nay là mối quan hệ chức năng, hỗ trợ lẫn nhau, được tổ chức bài bản theo quy định của pháp luật. Sở GDĐT giữ vai trò định hướng, giám sát và hỗ trợ chuyên môn; còn UBND xã là người triển khai trực tiếp các hoạt động giáo dục ở cơ sở. Nhờ cơ chế này, việc quản lý giáo dục tại địa phương đảm bảo gắn với thực tiễn, sát với nhu cầu người dân mà vẫn tuân thủ định hướng chung toàn ngành.

Câu hỏi 19: Sở có thẩm quyền hướng dẫn chuyên môn đầy đủ cho công chức cấp xã phụ trách giáo dục không?

Trả lời: Sở GDĐT có thẩm quyền hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra chuyên môn đối với công chức cấp xã phụ trách giáo dục, theo cơ chế quản lý ngành kết hợp phân cấp, đảm bảo tính thống nhất và chất lượng giáo dục tại địa phương. Theo đúng quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành (Nghị định 142/2025/NĐ-CP, 143/2025/NĐ-CP, 150/2025/NĐ-CP và Thông tư 10/2025/TT-BGDĐT, Thông tư 15/2025/TT-BGDĐT).

Câu hỏi 20: Khi cấp xã cần hỗ trợ chuyên môn, kiểm tra chuyên đề, tập huấn, thì cần liên hệ công tác với Sở như thế nào để được hỗ trợ? Có cơ chế phối hợp hay không?

Trả lời: Căn cứ Nghị định 142/2025/NĐ-CP và Thông tư 10/2025, UBND cấp xã có thẩm quyền tổ chức và chịu trách nhiệm trước Sở GDĐT đối với công tác quản lý giáo dục trên địa bàn. Khi cần hỗ trợ, UBND xã cần liên hệ đến Sở GDĐT đề xuất cụ thể để Sở GDĐT hướng dẫn theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 21: Phòng Văn hoá - Xã hội thuộc UBND cấp xã có quyền ký và ban hành văn bản chỉ đạo chuyên môn đối với các trường trên địa bàn không?

Trả lời: Theo quy định tại các Nghị định 142/2025/NĐ-CP và Nghị định 143/2025/NĐ-CP; Thông tư 15/2025/TT-BGDĐT, Thông tư 10/2025/TT-BGDĐT, Thông tư

09/2025/TT-BGDĐT, Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND cấp xã có chức năng tham mưu UBND cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục, bao gồm giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn.

Về chức năng của Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã: Tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục, bao gồm cả giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở; trung tâm học tập cộng đồng.

Về thẩm quyền chỉ đạo chuyên môn: Thuộc về trách nhiệm của Sở GDĐT trong việc: Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh; đánh giá chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh (điểm a, khoản 7 Điều 4 Thông tư 15/2025/BGDĐT)

Như vậy, theo các quy định hiện hành, Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã có vai trò tham mưu và hỗ trợ trong công tác quản lý nhà nước về giáo dục; thẩm quyền chỉ đạo chuyên môn thuộc trách nhiệm của Sở GDĐT.

Câu hỏi 22: *Bộ có cơ chế kiểm soát để nắm bắt tình hình và hạn chế hiện tượng công văn chỉ đạo chuyên môn từ Sở không phù hợp với năng lực thực hiện ở cấp xã không? Cách xử lý?*

Trả lời: Căn cứ Nghị định 142/2025/NĐ-CP, Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT và Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT, cho thấy chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, UBND cấp xã trong kiểm tra và quản lý giáo dục, đặc biệt tại các trường mầm non, tiểu học, THCS.

Như vậy, các quy định hiện nay đã phân cấp trách nhiệm rõ ràng giữa Bộ GDĐT - Sở GDĐT - UBND cấp xã (Phòng Văn hóa - Xã hội) trong việc thực thi quản lý giáo dục. Bộ GDĐT chịu trách nhiệm quản lý nhà nước thống nhất, ban hành chính sách và kiểm tra chung. Sở GDĐT thực hiện quản lý trực tiếp, chuyên sâu ở cấp tỉnh/thành phố, quản lý các trường (trực tiếp đối với trường THPT và gián tiếp đối với các trường Mầm non, tiểu học, THCS) và đội ngũ giáo viên. UBND cấp xã (thông qua Phòng Văn hóa - Xã hội) đóng vai trò trực tiếp triển khai, hỗ trợ, giám sát, và thực hiện công tác phổ cập giáo dục tại địa phương, đặc biệt đối với các cấp học mầm non, tiểu học và THCS.

Ngoài ra, hằng năm Bộ GDĐT có hướng dẫn nhiệm vụ năm học; yêu cầu các địa phương báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình triển khai; cũng như thành lập nhiều đoàn kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện ở địa phương theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã quy định. Nếu có các bất cập phát sinh, Bộ GDĐT sẽ giải quyết theo phân cấp.

Câu hỏi 23: Chủ tịch UBND xã có được quyền điều chỉnh thời gian học, kế hoạch học tập theo đặc thù thiên tai, lễ hội, sản xuất nông nghiệp tại địa phương không? Có cần xin ý kiến Sở GDĐT hoặc UBND tỉnh hay không?

Trả lời: Việc thực hiện khung thời gian năm học tại các cơ sở giáo dục được thực hiện theo Quyết định khung thời gian năm học do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành và Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành. Đối với trường hợp đặc biệt đã giao cho Giám đốc Sở GDĐT: “Quyết định cho học sinh nghỉ học trong trường hợp thời tiết quá khắc nghiệt, thiên tai và bố trí học bù; bảo đảm thời gian nghỉ của giáo viên trong năm học”.

Như vậy, UBND xã tại địa phương điều chỉnh thời gian học, kế hoạch học tập theo đặc thù thiên tai, lễ hội... phải xin ý kiến chỉ đạo của Sở GDĐT theo quy định.

Câu hỏi 24: Khi phối hợp giữa các cơ sở giáo dục và xã, cơ chế trao đổi thông tin, phân công trách nhiệm có được hướng dẫn thống nhất không? Cần bổ sung quy định gì?

Trả lời: Theo quy định tại Nghị định số 142/NĐ-CP, Nghị định số 150/NĐ-CP và Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT: Sở GDĐT là cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, phụ trách xây dựng kế hoạch, ban hành hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra chất lượng giáo dục; Sở GDĐT ban hành hướng dẫn và chuyển giao một số nhiệm vụ cho UBND cấp xã, đồng thời cử cán bộ hỗ trợ, tập huấn, kiểm tra định kỳ. UBND cấp xã triển khai thực hiện, đồng thời báo cáo kết quả, kiến nghị các vấn đề phát sinh với Sở GDĐT hoặc UBND tỉnh.

Như vậy, cơ chế phối hợp giữa Sở GDĐT và UBND cấp xã hiện nay là mối quan hệ chức năng, hỗ trợ lẫn nhau, được tổ chức bài bản theo quy định của pháp luật. Sở GDĐT giữ vai trò định hướng, giám sát và hỗ trợ chuyên môn; còn UBND cấp xã là người triển khai trực tiếp các hoạt động giáo dục ở cơ sở.

Câu hỏi 25: Bộ GDĐT có dự kiến nghiên cứu mô hình để hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn (cụm trường, hội đồng tư vấn liên xã...) phù hợp trong bối cảnh mới hay không?

Trả lời: Sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt là sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường đối với giáo dục phổ thông luôn là nội dung được Bộ GDĐT chú trọng, hướng dẫn. Vì đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng để thúc đẩy nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và chất lượng giáo dục.

Từ năm 2014, Bộ GDĐT đã ban hành Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng, trong đó hướng dẫn cụ thể quy trình, cách thức tổ chức

sinh hoạt chuyên môn. Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017 – 2018 đã nêu rõ: “Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Tăng cường các hoạt động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua hội nghị, hội thảo, học tập, giao lưu giữa các nhà trường”.

Hàng năm, trong hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục cấp tiểu học và trung học đều có nội dung hướng dẫn các Sở GDĐT đa dạng hóa các hình thức sinh hoạt chuyên môn theo quy mô tổ, trường và cụm trường.

Từ năm học 2025 – 2026, Bộ GDĐT đã nhanh chóng cập nhật tình hình thực tiễn khi áp dụng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Để đáp ứng yêu cầu của chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm phù hợp với tình hình mới, Bộ GDĐT dự kiến đưa vào Hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục Phổ thông năm học 2025 – 2026 để hướng dẫn các Sở GDĐT tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn như sau:

“Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng tại địa phương theo phương thức thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Chỉ đạo hướng dẫn, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường là biện pháp hiệu quả để bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, tạo nên mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động và hiệu quả, sát với nhu cầu của giáo viên và yêu cầu của các trường trong cụm, trong đó chú trọng: Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, tổ chức hình thành các cụm chuyên môn phù hợp với việc sắp xếp chính quyền 2 cấp và sáp nhập đơn vị hành chính; bảo đảm các trường có khoảng cách địa lý không quá xa; cử cụm trưởng cụm chuyên môn để tổ chức hoạt động chuyên môn trong cụm; phân công chuyên viên phòng chức năng phụ trách cụm chuyên môn để tăng cường khâu tư vấn, hướng dẫn, giải đáp các khó khăn của các nhà trường; Tăng cường sinh hoạt

chuyên môn theo cụm trường, bảo đảm 1 học kỳ sinh hoạt cụm chuyên môn ít nhất 2 lần; lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên, tránh hình thức, chạy theo thành tích; sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường là tự nguyện, do các trường đứng ra tự tổ chức và thực hiện; thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường do các trường trong cụm thỏa thuận và thống nhất trong kế hoạch hành động”.

Câu hỏi 26: *Tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT quy định thẩm quyền thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS, quyết định công nhận tốt nghiệp... do Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện. Tuy nhiên, tại điểm a, điểm c khoản 10 Điều 18 Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT lại quy định Hội đồng do hiệu trưởng ra quyết định thành lập và hiệu trưởng ra Quyết định công nhận tốt nghiệp. Việc này gây khó khăn cho các đơn vị.*

Trả lời: Điều 14 của Thông tư 10/2025/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT quy định: “1. Thẩm quyền xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở quy định tại Điều 12 Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (sau đây gọi là Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT) do UBND cấp xã thực hiện. 2. Thẩm quyền thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở, quyết định công nhận tốt nghiệp, công bố danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở, tổ chức cấp phát bằng tốt nghiệp cho học sinh được công nhận tốt nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 7, Điều 8, khoản 2, khoản 7 Điều 14 Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT do Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện.”

Đồng thời, Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GDĐT quy định cấp văn bằng tốt nghiệp trung học cơ sở: “Thẩm quyền cấp văn bằng tốt nghiệp trung học cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 34 và khoản 2 Điều 45 Luật Giáo dục do Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện.”.

Ngoài ra, Bộ GDĐT đã ban hành Thông tư 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025, trong đó điểm d khoản 2 Điều 6 quy định Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND cấp xã tham mưu để Chủ tịch UBND cấp xã “quyết định cấp văn bằng tốt nghiệp trung học cơ sở theo quy định”.

Như vậy, thẩm quyền thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THCS, quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng thuộc về Chủ tịch UBND cấp xã. Mâu thuẫn trong Thông tư 10/2025/TT-BGDĐT đã được khắc phục thông qua Thông tư 15/2025/TT-BGDĐT và phù hợp với Nghị định 142/2025/NĐ-CP.

Câu hỏi 27: *Xác định rõ phạm vi công việc của UBND cấp xã với các trường tiểu học và THCS, bảo đảm hoạt động giáo dục của xã thông suốt sau sáp nhập.*

Trả lời: Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT; Thông tư số 10/2025TT-BGDĐT và 12/2025/TT-BGDĐT đã xác lập rất rõ trách nhiệm, quyền hạn của UBND cấp xã đối với các trường tiểu học, THCS. Trong đó, UBND cấp xã trực tiếp quản lý nhà nước, quyết định đối với trường tiểu học và THCS về tổ chức, nhân sự, bằng cấp, chuyên/trường học sinh, dạy thêm/học thêm, đánh giá học sinh...

Câu hỏi 28: *Trách nhiệm phê duyệt danh sách học sinh hưởng hỗ trợ theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP thuộc về hiệu trưởng hay UBND xã? Văn bản nào quy định rõ nội dung này?*

Trả lời: Nghị định số 66/2025/NĐ-CP Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; và được điều chỉnh tại Nghị định số 142/2025/NĐ-CP quy định:

Cơ sở giáo dục (nhà trường) có trách nhiệm: Phổ biến, thông báo rộng rãi, hướng dẫn cho học sinh/cha mẹ học sinh làm đơn đề nghị hỗ trợ học tập; Tổ chức xem xét đơn đề nghị hỗ trợ học tập; lập và báo cáo danh sách đối tượng được hưởng; Niêm yết công khai danh sách đối tượng được hưởng; Gửi báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp; Thực hiện việc chi trả tiền hỗ trợ học tập trực tiếp cho học sinh hoặc cha mẹ (người chăm sóc)...

Như vậy, Hiệu trưởng của cơ sở giáo dục (trường mầm non, tiểu học, THCS): có trách nhiệm lập danh sách học sinh hưởng các chính sách hỗ trợ học tập nơi học sinh đang học. UBND xã có trách nhiệm phê duyệt danh sách học sinh hưởng các chính sách hỗ trợ học tập thuộc mà Hiệu trưởng của cơ sở giáo dục (trường mầm non, tiểu học, THCS) trình lên.

Câu hỏi 29: *Nghị định 66/2025/NĐ-CP có nhiều nội dung quy định thẩm quyền và trách nhiệm của UBND cấp huyện và Phòng GDĐT¹. Đề nghị cho biết, sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp thì các thẩm quyền và trách nhiệm của thẩm quyền và trách nhiệm của UBND cấp huyện và Phòng GDĐT do cấp nào thực hiện?*

1 Điều 8. Quy trình xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú và trình tự, thủ tục cấp kinh phí thực hiện; Điều 9. Quy trình xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú và trình tự, thủ tục cấp kinh phí, hỗ trợ gạo; Điều 10. Trình tự, thủ tục đề nghị cấp kinh phí và hỗ trợ gạo cho học sinh dân tộc nội trú, học sinh dự bị đại học; Điều 12. Quy trình lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí.

Trả lời: Thẩm quyền và trách nhiệm của UBND cấp huyện và Phòng GDĐT được quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP đã được điều chỉnh tại Điều 36 Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GDĐT.
Cụ thể:

Điều 36. Giải quyết về chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách

1. Trình tự, thủ tục thực hiện thẩm quyền xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú và trình tự, thủ tục cấp kinh phí thực hiện đối với các cơ sở giáo dục mầm non quy định tại Điều 8 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách do UBND cấp xã thực hiện.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện thẩm quyền xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú và trình tự, thủ tục cấp kinh phí, hỗ trợ gạo đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND cấp xã quy định tại Điều 9 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP do UBND cấp xã thực hiện.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện thẩm quyền cấp kinh phí và hỗ trợ gạo cho học sinh dân tộc nội trú của các cơ sở giáo dục phổ thông trực thuộc UBND cấp xã quy định tại Điều 10 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP do UBND cấp xã thực hiện.

4. Trình tự, thủ tục thực hiện thẩm quyền lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí hỗ trợ cho trẻ em nhà trẻ, học sinh và hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND cấp xã (không bao gồm hỗ trợ gạo) quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP do UBND cấp xã thực hiện.

Câu hỏi 30. *Trước khi thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, việc rà soát, xét duyệt, phê duyệt đối tượng học sinh hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định 66/2025/NĐ-CP được căn cứ vào các quyết định phân vùng như Quyết định số 861/61/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 353/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 – 2025... Tuy nhiên, sau khi thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, nhiều xã đã được sáp nhập. Vậy, việc thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã sẽ căn cứ vào văn bản nào?*

Trả lời: Khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và các thôn, nếu có sự tác động, ảnh hưởng đến quy mô diện tích, ranh giới của xã, thôn thì sau sáp nhập thì áp dụng các chế độ, chính sách theo các quyết định phân vùng như trước khi sắp xếp cho đến khi cấp có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế. Hiện nay, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đang chủ trì xây dựng và tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định quy định tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2030.

Câu hỏi 31. *Thẩm quyền đánh giá việc đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số?*

Trả lời: Tại Điều 10 Nghị định số 143/2025/NĐ-CP quy định: Thẩm quyền đánh giá việc đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số quy định tại Điều 4 Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên do Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện. Trình tự, thủ tục đánh giá việc đảm bảo các điều kiện và đưa tiếng dân tộc thiểu số vào dạy học theo quy định tại Điều 7 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

Câu hỏi 32. *Thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, những xã ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số với diện tích rộng, dân cư thưa thớt, cấp Tiểu học chỉ có 1 trường. Khi tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở mà môn học tiếng dân tộc thiểu số chỉ có 1 giáo viên dạy thì phải làm như thế nào?*

Trả lời: UBND cấp xã báo cáo Sở GDĐT; UBND cấp xã có thể phối hợp với các xã khác cùng giảng dạy tiếng dân tộc thiểu số để thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo cụm.

Câu hỏi 33: *Để tra cứu lịch sử thường trú của học sinh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ tuyển sinh đầu cấp vào trường phổ thông dân tộc nội trú, học sinh phải cung cấp giấy tờ gì?*

Trả lời: Theo điểm b, khoản 7, Điều 18 Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông, học sinh phải cung cấp “- Bản kê khai thông tin học sinh bao gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số định danh cá nhân/số Căn cước công dân/số Căn cước của học sinh, địa chỉ thường trú”.

Câu 34: *Phân định thẩm quyền quản lý của Bộ GDĐT và Sở GDĐT đối với Trường Hữu Nghị 80 và Trường Hữu Nghị T78?*

Trả lời: Theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 (có hiệu lực từ ngày 10/4/2023) quy định tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (áp dụng cho cả Trường Hữu Nghị 80 và Trường Hữu Nghị T78).

- Bộ GDĐT là cơ quan quản lý trực tiếp đối với Trường Hữu Nghị 80 và Trường Hữu Nghị T78 (Cả hai trường là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ GDĐT). Điều này có nghĩa là Bộ GDĐT trực tiếp quản lý về tổ chức, biên chế, nhiệm vụ chính trị, và các chính sách giáo dục đặc thù.

- Sở GDĐT nơi trường đặt trụ sở có vai trò phối hợp quản lý cùng Bộ GDĐT trong một số hoạt động nhất định: Thực hiện chương trình giáo dục; Tổ chức thi tốt nghiệp; Cấp bằng tốt nghiệp cho học sinh.

Câu hỏi 35: *UBND xã yêu cầu trường tiểu học nộp các báo cáo bằng cả bản giấy và bản điện tử khiến giáo viên bị quá tải công việc. Nhà trường sẽ xử lý ra sao?*

Trả lời: Tại Điều 4 Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT quy định: *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm khai thác dữ liệu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác để bổ sung thông tin vào hồ sơ của cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, không yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp, xuất trình giấy tờ, tài liệu mà thông tin đã được khai thác trong các cơ sở dữ liệu”. Do đó, nhà trường có thể kiến nghị UBND xã điều chỉnh quy trình báo cáo, chỉ sử dụng bản điện tử đã được xác thực, qua đó giảm tải cho giáo viên và đảm bảo chuyển đổi số hiệu quả.*

Câu hỏi 36: *Nhà trường băn khoăn, vướng mắc về việc rà soát lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học do chưa rõ quy trình và ai rà soát hồ sơ khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp?*

Trả lời: Căn cứ Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT, việc tổ chức lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục được thực hiện thông qua Hội đồng lựa chọn SGK do hiệu trưởng thành lập, các tổ chuyên môn thảo luận, đánh giá SGK và lập hồ sơ đề xuất. Sau khi hoàn tất, trường gửi hồ sơ lên UBND cấp xã để rà soát, xác nhận tính hợp lệ và tổng hợp gửi về Sở GDĐT. Việc rà soát này là trách nhiệm của UBND xã theo Điều 13 Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT. Do đó, nhà trường cần thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT, tổ chức lựa chọn SGK đúng quy trình, lập hồ sơ đầy đủ, sau đó gửi UBND xã rà soát, xác nhận trước khi chuyển lên cấp có thẩm quyền. Đồng thời, nhà trường cần phối hợp chặt chẽ với

UBND xã để được hướng dẫn, hỗ trợ trong việc kiểm tra, rà soát hồ sơ đúng quy định, tránh tình trạng bị trả lại hoặc chậm tiến độ triển khai SGK mới.

Câu hỏi 37: *Trường tiểu học cho biết còn gặp khó khăn khi sử dụng hồ sơ đánh giá học sinh trên nền tảng điện tử do chưa có hướng dẫn tổ chức thực hiện.*

Trả lời: Căn cứ khoản 4 Điều 30 Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT về đánh giá học sinh tiểu học và Điều 4 Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT, việc lưu trữ, khai thác và sử dụng hồ sơ điện tử trong quản lý, đánh giá học sinh được khuyến khích thực hiện theo lộ trình chuyển đổi số, bảo đảm giảm tải hành chính cho giáo viên và minh bạch thông tin cho phụ huynh. Tuy nhiên, việc áp dụng nền tảng điện tử phải bảo đảm có hướng dẫn về nghiệp vụ, kỹ thuật vận hành, phân quyền sử dụng và cơ sở hạ tầng. Do đó, theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT, UBND xã cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể quy trình sử dụng hồ sơ đánh giá học sinh trên nền tảng điện tử (như cơ chế đăng nhập, phân quyền, cập nhật, bảo mật thông tin và lưu trữ dữ liệu học tập), đồng thời tổ chức tập huấn cho giáo viên tiểu học tại địa phương. Trường học cũng cần chủ động kiến nghị cấp trên hỗ trợ kỹ thuật và phối hợp với UBND xã để bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, tránh để việc triển khai bị hình thức, máy móc hoặc gây áp lực cho giáo viên.

Câu hỏi 38: *Cần thay hiệu trưởng trường tiểu học vì lý do nghỉ hưu hoặc những lý do tương tự. Vậy, ai là người bổ nhiệm mới hoặc phụ trách?*

Trả lời: Căn cứ Điều 11 Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT và Điều 4 Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT, Chủ tịch UBND cấp xã là người có thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển và phân công phụ trách đối với hiệu trưởng trường tiểu học công lập trên địa bàn. Khi hiệu trưởng nghỉ hưu hoặc có lý do chưa thể bổ nhiệm ngay người thay thế, Chủ tịch UBND xã có thể ra quyết định giao quyền hoặc phân công một phó hiệu trưởng (nếu có) phụ trách điều hành hoạt động của nhà trường. Trường hợp chưa có phó hiệu trưởng, UBND xã cần phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát nguồn cán bộ quản lý đủ điều kiện, trình tự hồ sơ để bổ nhiệm người đủ tiêu chuẩn, đáp ứng tiêu chí theo quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện cần lưu ý về việc chậm trễ hoặc bổ nhiệm sai thẩm quyền có thể ảnh hưởng đến hoạt động của trường và làm phát sinh sai phạm hành chính.

Câu hỏi 39: *Giáo viên được điều động từ trường tiểu học khác về nhưng nhà trường không rõ đơn vị nào phụ trách cập nhật biến động hồ sơ nhân sự?*

Trả lời: Căn cứ Điều 5 Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT, việc điều động, tiếp nhận giáo viên là thẩm quyền của Sở GDĐT. Sau khi tiếp nhận, Sở GDĐT có trách nhiệm

cập nhật điều động vào cơ sở dữ liệu ngành, đồng thời thông báo đến trường nơi tiếp nhận. Nhà trường chỉ có trách nhiệm quản lý hồ sơ tại đơn vị mình và không cần cập nhật vào hệ thống nếu chưa có văn bản chính thức từ cấp trên.

Câu hỏi 40: Trường tiểu học muốn phối hợp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống tại địa phương nhưng không rõ cơ chế liên ngành.

Trả lời: Theo Điều 8 và Điều 10 Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT, UBND cấp xã có thể xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức tại địa phương (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ...) trong tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, bảo đảm an toàn, hiệu quả. Nhà trường cần xây dựng kế hoạch, xin ý kiến thống nhất của UBND xã để triển khai phối hợp đúng quy định.

Câu hỏi 41: Một giáo viên tiểu học xin chuyển công tác nhưng chưa rõ quy trình phải qua cấp nào phê duyệt. Vậy, giáo viên cần thực hiện như thế nào?

Trả lời: Theo khoản 5 Điều 4 Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT, việc tiếp nhận, điều động, luân chuyển giáo viên thuộc thẩm quyền của Sở GDĐT. Giáo viên có nhu cầu chuyển công tác cần nộp đơn thông qua hiệu trưởng để xác nhận tình trạng công tác, sau đó chuyển lên Sở GDĐT xem xét. Sở GDĐT sẽ căn cứ tình hình biên chế, nhu cầu sử dụng để quyết định. Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã không có thẩm quyền quyết định chuyển công tác.

Câu hỏi 42: Một lớp tiểu học có sĩ số vượt mức quy định do biến động dân cư nhưng nhà trường chưa được duyệt mở thêm lớp và bổ sung giáo viên. Khi đó, nhà trường cần xử lý ra sao?

Trả lời: Theo quy định của Bộ GDĐT và phân cấp tại Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT, UBND cấp xã có trách nhiệm cập nhật biến động dân cư và phối hợp với nhà trường để đề xuất mở lớp bổ sung. Tuy nhiên, quyết định mở thêm lớp, phân bổ giáo viên là thẩm quyền của Sở GDĐT. Nhà trường cần làm báo cáo đề xuất, có xác nhận thực tế sĩ số từ UBND xã, sau đó trình lên Sở GDĐT để được xem xét giải quyết. Trong khi chờ duyệt, nhà trường cần linh hoạt bố trí tạm thời giáo viên kiêm nhiệm đảm bảo quyền học tập của học sinh.

Câu hỏi 43: Bộ GDĐT cần làm rõ thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) và phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) cấp tiểu học, THCS?

Trả lời: Trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) và phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) thuộc nhóm các trường chuyên biệt vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Hiện nay, các trường PTDTNT có cấp THCS, THPT và trường có cả cấp THCS, THPT. Trường PTDTBT và trường Phổ thông có học sinh ở bán trú có ở cả 3 cấp tiểu học, THCS, THPT.

Điều 9 Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT quy định: Tổ chức thực hiện quy định về phân cấp quản lý trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở.

1. Thẩm quyền quản lý trường tiểu học và thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục đối với các loại hình trường, lớp tiểu học quy định tại Điều 6 Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT do UBND cấp xã thực hiện.

2. Thẩm quyền quản lý trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 6 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT do UBND cấp xã thực hiện.

3. Thẩm quyền quản lý trường phổ thông dân tộc bán trú quy định tại Điều 7 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú ban hành kèm theo Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT do UBND cấp xã thực hiện.

4. Thẩm quyền quản lý trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT do UBND cấp xã thực hiện.

Như vậy, với các trường chuyên biệt vùng dân tộc thiểu số và miền núi có cấp học cao nhất là THCS thì thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã; trường chuyên biệt vùng dân tộc thiểu số và miền núi có cấp học cao nhất là THPT thì thuộc thẩm quyền quản lý của Sở GDĐT.

V. Câu hỏi liên quan đến Giáo dục Nghề nghiệp, Giáo dục Thường xuyên

Câu hỏi 44: Đề nghị cho phép lùi thời điểm đánh giá, công nhận lại PCGD-XMC năm 2025 tại cấp xã sau sáp nhập sang đầu năm 2026 (khoảng tháng 3/2026) để địa phương có thời gian chuẩn bị hồ sơ, kiện toàn nhân sự và cập nhật dữ liệu theo địa bàn mới.

Trả lời: Bộ GDĐT ghi nhận đề xuất nhưng khuyến nghị không lùi thời điểm đánh giá. Các địa phương cần huy động tối đa nguồn lực, vừa rà soát số liệu, kiện toàn nhân sự vừa cập nhật dữ liệu song song để hoàn thành đánh giá, công nhận theo tiến độ năm 2025, bảo đảm chất lượng và đúng quy định.

Câu hỏi 45: Các trung tâm GDNN - GDTX đang xuống cấp, nhưng không được đầu tư từ Tiểu dự án 1 - Dự án 4 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững vì là cơ sở giáo dục thường xuyên. Kiến nghị Bộ GDĐT tham mưu Chính phủ bổ sung cơ sở giáo dục thường xuyên vào đối tượng thụ hưởng.

Trả lời: Bộ GDĐT ghi nhận và sẽ tiếp tục làm việc với cơ quan chủ trì Chương trình, tham mưu Chính phủ xem xét điều chỉnh trong quá trình sửa đổi hoặc xây dựng Chương trình giai đoạn 2026 – 2030, nhằm tạo điều kiện cho các trung tâm này được tiếp cận nguồn vốn đầu tư, nâng cao chất lượng đào tạo nghề và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Câu hỏi 46: Đề nghị Bộ GDĐT xem xét ban hành Thông tư hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) nhằm thay thế các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành và phù hợp với tình hình thực tiễn tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Trả lời: Bộ GDĐT được Thủ tướng Chính phủ giao đã đưa vào Chương trình công tác soạn thảo văn bản năm 2026 để xây dựng, ban hành mới Quy chế tổ chức và hoạt động của TTHTCĐ phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hiện nay.

Câu hỏi 47: Điểm b khoản 3 Điều 17 Nghị định số 142/2025/NĐ-CP quy định hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn phải có “biên bản kiểm tra phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ của tỉnh đối với xã”. Quy định này không hợp lý vì xã mới trình tỉnh công nhận nên chưa thể có biên bản kiểm tra của tỉnh.

Trả lời: Bộ GDĐT đang tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 20/2014/NĐ-CP của Chính phủ; cùng với chỉ đạo của Chính phủ rà soát cắt giảm các hồ sơ, thủ tục không cần thiết.

Câu hỏi 48: Trước khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp thì mỗi xã, phường, thị trấn có 1 TTHTCĐ. Hiện nay, Trung ương chưa có văn bản hướng dẫn việc tổ chức lại các TTHTCĐ, gây lúng túng trong tổ chức, quản lý và triển khai hoạt động.

Trả lời: Bộ GDĐT đã tiếp nhận phản ánh của các địa phương về khó khăn trong tổ chức lại TTHTCĐ. Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ GDĐT đưa nhiệm vụ này vào Chương trình công tác xây dựng văn bản năm 2026. Quy chế tổ chức và hoạt động mới của TTHTCĐ sẽ được xây dựng theo hướng làm rõ mô hình tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế phối hợp và nguồn lực bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Trong thời gian chưa có văn bản mới, việc quy hoạch mạng lưới TTHTCĐ vẫn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Các địa phương cần căn cứ Nghị định số 142 và Nghị định số 143 để chủ động thực hiện việc thành lập, chia tách, giải thể TTHTCĐ, bảo đảm tiêu chí khoảng cách, địa lý và điều kiện thuận lợi nhất để người dân được học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập từ cơ sở.

Câu hỏi 49: *Còn có bất cập trong quy định về thẩm quyền chi trả và tổng hợp, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện miễn, giảm học phí đối với người theo học ở cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học tự thực: Theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 35 Nghị định số 142/2025/NĐ-CP, thẩm quyền này được giao cho UBND cấp xã. Tuy nhiên, tại Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 (Mã TTHC: 1.005144), trách nhiệm xét duyệt và thẩm định hồ sơ đối với đối tượng này lại được quy định là của Sở GDĐT nơi người học đăng ký thường trú.*

Trả lời: Đây là bất cập thực tế gây khó khăn cho địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Bộ GDĐT đã tiếp nhận phản ánh, đang phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ để rà soát, điều chỉnh bảo đảm sự thống nhất giữa các văn bản, tránh chồng chéo. Trong thời gian chờ hướng dẫn thống nhất, đề nghị các địa phương căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP để triển khai, đồng thời tổng hợp và báo cáo các vướng mắc cụ thể để Bộ GDĐT xem xét, hướng dẫn. Bộ GDĐT cam kết sẽ sớm tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành hướng dẫn liên ngành, bảo đảm tính khả thi, thuận lợi và phù hợp với thực tiễn quản lý cũng như quyền lợi của người học.

Câu hỏi 50: *Quản lý GDNN - GDTX giữa cấp thành phố và xã: trung tâm GDNN - GDTX do Sở quản lý, trong khi trung tâm học tập cộng đồng do xã trực tiếp thành lập và quản lý theo Nghị định 142/2025/NĐ-CP. Khó khăn/vướng mắc: Các trung tâm GDNN - GDTX huyện cũ sẽ được sáp nhập, tái cơ cấu, gây khó khăn tổ chức nhân sự, tuyển sinh trong giai đoạn chuyển giao. Các trung tâm học tập cộng đồng mới ở cấp xã hiện thiếu kinh phí và nhân lực vận hành. Cơ chế phối hợp giữa địa phương, doanh nghiệp và trung tâm nghề nghiệp ở xã còn chưa rõ. Đề nghị hướng dẫn cụ thể việc tổ chức lại các trung tâm GDNN - GDTX (sáp nhập, chức năng), đảm bảo quyền lợi học viên cũ. Cần có quy định huy động các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề tại địa phương và cơ chế tài chính để phát triển mạng lưới giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên phù hợp với mô hình mới.*

Trả lời: Nghị định số 142/2025/NĐ-CP đã quy định rõ việc phân cấp đối với các trung tâm GDNN - GDTX, TTHTCĐ. Trong năm 2026, Bộ GDĐT dự kiến ban hành các quy chế tổ chức và hoạt động của các trung tâm này để phù hợp với phân cấp, phân định thẩm quyền mới. Đồng thời nghiên cứu tổng thể mô hình các trung tâm này để phù hợp với bối cảnh mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Câu hỏi 51: *Nghị định số 125/2024/NĐ-CP quy định về đầu tư trong giáo dục có mô hình trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ GDTX (trong đó có trung tâm giáo dục kỹ năng sống, trung tâm bồi dưỡng văn hóa...). Khi nào Bộ GDĐT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các trung tâm này?*

Trả lời: Bộ GDĐT đã ghi nhận nhu cầu từ địa phương và thực tiễn hoạt động của các trung tâm giáo dục kỹ năng sống, trung tâm bồi dưỡng văn hóa. Hiện nay, Bộ đã soạn thảo dự thảo Thông tư về trung tâm giáo dục kỹ năng sống để lấy ý kiến các địa phương, cơ sở. Quy chế tổ chức và hoạt động của các trung tâm này dự kiến sẽ được hoàn thiện và ban hành trong năm 2026, đảm bảo phù hợp với các quy định mới về quản lý giáo dục và nhu cầu xã hội.

Câu hỏi 52: *Chương trình GDTX cấp THPT hiện nay có được tổ chức theo hình thức tự học có hướng dẫn?*

Trả lời: Theo Thông tư 12/2021/TT-BGDĐT ban hành Chương trình GDTX cấp THPT, hiện chỉ quy định tổ chức học tập theo hình thức tập trung. Bộ GDĐT đang nghiên cứu, đánh giá nhu cầu thực tiễn và sẽ xem xét bổ sung hình thức tự học có hướng dẫn khi phù hợp, nhằm tạo điều kiện linh hoạt hơn cho người học nhưng vẫn đảm bảo chất lượng giáo dục.

Câu hỏi 53: *Điểm b khoản 3 Điều 17 Nghị định số 142/2025/NĐ-CP yêu cầu hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn phải có biên bản kiểm tra của tỉnh đối với xã. Quy định này có hợp lý không?*

Trả lời: Quy định hiện tại yêu cầu biên bản kiểm tra của tỉnh đối với xã trong hồ sơ đề nghị công nhận là chưa phù hợp về trình tự. Bộ GDĐT đang tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 20/2014/NĐ-CP cùng với rà soát các quy định tại Nghị định 142 để loại bỏ các hồ sơ, thủ tục không cần thiết. Trong thời gian chờ sửa đổi, các địa phương tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành và gửi kèm tài liệu chứng minh khác để UBND tỉnh xem xét trong quá trình thẩm định.

VI. Câu hỏi liên quan đến Công tác Học sinh, Sinh viên

Câu hỏi 54: *Khi có sự cố xảy ra tại trường học (tai nạn, bạo lực học đường,...), UBND xã có đủ thẩm quyền và công cụ xử lý không?*

Trả lời: UBND cấp xã có thẩm quyền và công cụ nhất định để xử lý các sự cố, phụ thuộc vào tính chất và mức độ nghiêm trọng. Theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP, UBND các cấp (bao gồm cấp xã) có trách nhiệm chỉ đạo điều tra và xử lý vụ việc bạo lực học đường, gây mất an toàn. Theo Nghị định số 130/2021/NĐ-CP, Chủ tịch UBND cấp xã có quyền phạt cảnh cáo, phạt tiền đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân, tịch thu tang vật đến 10.000.000 đồng, và áp dụng nhiều biện pháp khắc phục hậu quả quan trọng như buộc xin lỗi, buộc chịu chi phí khám chữa bệnh, buộc khắc phục tình trạng thiếu an toàn. Đối với các trường hợp vi phạm nghiêm trọng vượt quá thẩm quyền, UBND xã sẽ phối hợp hoặc kiến nghị các cơ quan cấp trên.

Câu hỏi 55: *Việc tổ chức các giải thể thao, hội thi, cuộc thi, kỳ thi cấp tỉnh gặp trở ngại khi không còn cấp huyện và phòng GDĐT. Một số giải có nguy cơ gián đoạn hoặc quá tải nếu tổ chức chung toàn tỉnh?*

Trả lời: Các khó khăn bao gồm thiếu cơ quan trung gian điều phối, thiếu lực lượng điều hành chuyên môn, khó tổ chức hệ thống thi đấu liên trường, cơ sở vật chất cấp xã hạn chế, ngân sách phân tán. Hướng khắc phục bao gồm: Sở GDĐT phân cấp quản lý bằng cách chia cụm trường, cử cụm trường, một số phó cụm trường, giao nhiệm vụ cho các cụm trường tổ chức giải thể thao cấp cụm, lựa chọn vận động viên tiêu biểu tham gia giải cấp tỉnh; đa dạng hóa hình thức tổ chức giải đấu; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, tăng cường vai trò của UBND xã/phường trong việc phối hợp, kết nối các trường, sử dụng cơ sở vật chất địa phương; huy động xã hội hóa; và ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý giải đấu và cụm trường.

Câu hỏi 56: *Công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục được phân cấp nhiệm vụ cho chính quyền địa phương cấp xã như thế nào?*

Trả lời: UBND cấp xã có thẩm quyền tham mưu UBND cấp tỉnh xây dựng kế hoạch, chính sách; chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp tổ chức hoạt động tư vấn; chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động hướng nghiệp, tư vấn việc làm, hỗ trợ khởi nghiệp; phối hợp xây dựng không gian trải nghiệm, không gian sáng tạo khởi nghiệp dùng chung, định kỳ báo cáo kết quả về UBND cấp tỉnh và Sở GDĐT, theo quy định tại Điều 18, Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT. Các thẩm quyền này trước đây thuộc trách nhiệm của Phòng GDĐT, theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 07/2022/TT-BGDĐT.

Câu hỏi 57: *Tổng kết và báo cáo kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên được phân cấp nhiệm vụ cho chính quyền địa phương cấp xã như thế nào?*

Trả lời: UBND cấp xã có trách nhiệm thống kê, tổng hợp kết quả đánh giá trường học an toàn, báo cáo UBND cấp tỉnh và Sở GDĐT; xây dựng kế hoạch kiểm tra, chủ trì hoặc phối hợp tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các nhà trường, rà soát danh sách trường “đạt” và “chưa đạt”, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, và báo cáo tổng kết gửi về Sở GDĐT, theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT. Các thẩm quyền này trước đây thuộc trách nhiệm của Phòng GDĐT, theo quy định tại Điều 12 và Điều 15 Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT.

Câu hỏi 58: *Công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông và công tác xã hội trong trường học được phân cấp nhiệm vụ cho chính quyền địa phương cấp xã như thế nào?*

Trả lời: Đối với công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông, UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác tư vấn tâm lý; nghiên cứu, tham mưu UBND các cấp về chế độ chính sách hỗ trợ cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn; tổ chức sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo kết quả về UBND cấp tỉnh và Sở GDĐT, theo quy định tại Điều 18, Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT. Các thẩm quyền này trước đây thuộc trách nhiệm của Phòng GDĐT, theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT.

Đối với công tác xã hội trong trường học, UBND cấp xã chủ trì, tham mưu UBND các cấp chỉ đạo xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục với Trung tâm công tác xã hội và các cơ sở cung cấp dịch vụ tại địa phương; chỉ đạo, tổ chức thực hiện, hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT; phối hợp với cơ quan chuyên môn và tài chính tham mưu UBND cấp tỉnh xây dựng và thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên làm đầu mối công tác xã hội, theo quy định tại Điều 18, Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT. Các thẩm quyền này trước đây thuộc trách nhiệm của Phòng GDĐT, theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT.

Câu hỏi 59: *Đánh giá, xếp loại thể lực cho học sinh, sinh viên được phân cấp nhiệm vụ cho chính quyền địa phương cấp xã như thế nào?*

Trả lời: UBND cấp xã chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại thể lực tại các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý; tổng hợp, báo cáo

Sở GDĐT định kỳ hằng năm, theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT. Thẩm quyền này trước đây thuộc trách nhiệm của phòng GDĐT, theo quy định tại Điều 17, Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT.

Câu hỏi 60: *Tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên được phân cấp nhiệm vụ cho chính quyền địa phương cấp xã như thế nào?*

Trả lời: UBND cấp xã chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý tổ chức triển khai, thực hiện Quy định quy tắc ứng xử; tổ chức kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử, theo quy định tại Điều 18, Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT. Thẩm quyền này trước đây thuộc trách nhiệm của Phòng GDĐT, theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 06/2010/TT-BGDĐT.

Câu hỏi 61: *Công tác phòng, chống tệ nạn ma túy tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được phân cấp nhiệm vụ cho chính quyền địa phương cấp xã như thế nào?*

Trả lời: UBND cấp xã xây dựng cơ chế phối hợp công tác phòng, chống tệ nạn ma túy; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các nhà trường; tổ chức thống kê tình hình người học, cán bộ, nhà giáo có liên quan đến tệ nạn ma túy và thực hiện việc báo cáo với UBND cấp tỉnh và sở GDĐT, theo quy định tại Điều 18, Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT. Thẩm quyền này trước đây thuộc trách nhiệm của Trưởng phòng GDĐT, theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 31/2009/TT-BGDĐT.

Câu hỏi 62: *Chỉ đạo, kiểm tra, tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng định kì được phân cấp nhiệm vụ cho chính quyền địa phương cấp xã như thế nào?*

Trả lời: UBND cấp xã tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng định kì 2 năm/lần, theo quy định tại khoản 3, điều 18, Thông tư 13/2025/TT-BGDĐT, thẩm quyền này trước đây thuộc trách nhiệm của UBND cấp quận, huyện, thành phố (trực thuộc tỉnh), theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT.

Câu hỏi 63: *Thực hiện quy định về chữ thập đỏ trong trường học được phân cấp nhiệm vụ cho chính quyền địa phương cấp xã như thế nào?*

Trả lời: UBND cấp xã phối hợp chặt chẽ với tổ chức chữ thập đỏ, tổ chức Đoàn cùng cấp và các đơn vị liên quan; trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các nhà trường; báo cáo về tình hình triển khai các hoạt động chữ thập đỏ, theo quy định tại Điều 11, Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT. Thẩm quyền này trước đây thuộc trách nhiệm của phòng GDĐT, theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 07/2014/TT-BGDĐT.

Câu hỏi 64: *Hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục được phân cấp nhiệm vụ cho chính quyền địa phương cấp xã như thế nào?*

Trả lời: UBND cấp xã tham mưu Chủ tịch UBND cấp tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai; xây dựng kế hoạch cụ thể chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; chỉ đạo các cơ sở giáo dục hướng dẫn trẻ em, học sinh, học viên tham gia các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; khen thưởng, kỷ luật, theo quy định tại Điều 18, Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT. Thẩm quyền này trước đây thuộc trách nhiệm của Phòng GDĐT, theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT.

VII. Câu hỏi liên quan đến Quản lý chất lượng

Câu hỏi 65: *Để thuận lợi cho việc cấp văn bằng, chứng chỉ và bản sao văn bằng, chứng chỉ cho công dân, đề nghị Bộ GDĐT sớm ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ thay thế Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT và sớm hướng dẫn việc cấp văn bằng, chứng chỉ và bản sao văn bằng, chứng chỉ trong điều kiện hiện nay.*

Trả lời: Hiện nay, việc quản lý văn bằng, chứng chỉ thực hiện theo Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT; Bộ GDĐT đang xây dựng Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư này cho phù hợp với thực tế và dự kiến ban hành vào cuối năm 2025 sau khi các Luật sửa đổi, bổ sung liên quan có hiệu lực. Riêng việc cấp bằng tốt nghiệp THCS thực hiện theo Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Việc cấp lại, cấp bản sao từ sổ gốc, chỉnh sửa nội dung, thu hồi hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ do Phòng GDĐT đã cấp trước ngày 01/7/2025 thực hiện theo khoản 3, khoản 4 Điều 5 Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT. Cục Quản lý chất lượng cũng đã có Công văn số 1108/QLCL-QLVBC ngày 25/6/2025 gửi các Sở GDĐT hướng dẫn về quản lý hồ sơ cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định mới này.

Câu hỏi 66: *Theo Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia, số lượng thí sinh tối đa cho đội tuyển mỗi môn thi của tỉnh là 10. Trong bối cảnh hiện nay, đề nghị Bộ GDĐT hướng dẫn và quy định cụ thể số lượng thí sinh tối đa cho đội tuyển mỗi tỉnh sau khi sáp nhập.*

Trả lời: Để bảo đảm tổ chức, thực hiện hiệu quả kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia từ năm học 2025 – 2026 trong bối cảnh cả nước có 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh, Bộ GDĐT đã chỉ đạo Cục QLCL thực hiện rà soát và xây dựng phương án để sửa đổi, bổ sung Quy chế thi. Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Quy chế thi đang được xây dựng theo hướng quy định số lượng thí sinh dự thi tối đa đối với mỗi môn thi của mỗi đơn vị bằng tổng số lượng thí sinh dự thi tối đa của các đơn vị cũ trước

khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội.

Câu hỏi 67: *Việc kiểm tra về công tác bảo đảm chất lượng giáo dục và các nội dung khác trong lĩnh vực giáo dục của UBND cấp xã thực hiện như thế nào?*

Trả lời: Theo quy định tại khoản 10 Điều 6 Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT, Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND cấp xã có nhiệm vụ, quyền hạn tham mưu, giúp UBND cấp xã kiểm tra trong lĩnh vực giáo dục, cụ thể như sau:

- Tham mưu, giúp UBND cấp xã tổ chức kiểm tra việc tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND cấp xã;
- Tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;
- Tham mưu, giúp UBND cấp xã tổ chức kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý;
- Tham mưu, giúp UBND cấp xã tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức, người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

Câu hỏi 68: *Vai trò của Sở GDĐT và UBND cấp xã trong đánh giá chất lượng trường học, xét đạt chuẩn quốc gia? có chồng lấn, mâu thuẫn hay không?*

Trả lời: Theo quy định hiện hành, vai trò của Sở GDĐT và UBND cấp xã trong đánh giá chất lượng trường học, xét đạt chuẩn quốc gia không chồng lấn, không mâu thuẫn nhau. Sở GDĐT có vai trò hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ và đánh giá chất lượng giáo dục, kiểm tra việc bảo đảm chất lượng, tham mưu kế hoạch kiểm định chất lượng, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tổ chức tập huấn, giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng và báo cáo kết quả. UBND cấp xã có vai trò tổ chức tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài, lập kế hoạch kiểm định chất lượng, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các trường học trực thuộc, giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng và báo cáo kết quả.

Câu hỏi 69: *Bộ GDĐT hướng dẫn như thế nào về chứng thực điện tử bản sao văn bản, chứng chỉ để thúc đẩy chuyển đổi số và tạo thuận lợi cho người dân?*

Trả lời: Hiện nay, quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thực hiện theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 118/2025/NĐ-CP). Vì vậy, Bộ GDĐT không ban hành hướng dẫn riêng về chứng thực điện tử bản sao giấy tờ trong lĩnh vực giáo dục.

Về thủ tục cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc: Theo Phụ lục V ban hành kèm theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, thủ tục cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (mã thủ tục 1.005092) được xác định là 1 trong số 982 TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Hiện nay, Bộ GDĐT đang tổ chức triển khai chuyển đổi số một cách nhanh chóng, kịp thời, toàn diện, lấy việc bảo đảm tính liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống làm mục tiêu xuyên suốt và cao nhất, đồng thời đáp ứng yêu cầu cấp bách của việc cải cách hành chính, bảo đảm tạo thuận lợi cho người dân.

Câu hỏi 70: Bộ GDĐT có kế hoạch sửa đổi Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT theo hướng phân cấp hoặc chuyển giao thẩm quyền thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến văn bằng, chứng chỉ (cấp lại, chỉnh sửa, cấp bản sao, thu hồi, hủy bỏ) đối với cấp THCS về cho UBND xã, phường, đặc khu quản lý hay không?

Trả lời: Hiện tại Bộ GDĐT chưa có dự kiến sửa đổi Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT. Với đề nghị trên, Bộ GDĐT ghi nhận sẽ tiếp tục nghiên cứu trong thời gian tới. Tuy nhiên, từ trước năm 2007, Giám đốc Sở GDĐT đã ký cấp bằng tốt nghiệp THCS. Hiện nay, Sở GDĐT là cơ quan chuyên môn hướng dẫn việc cấp bằng tốt nghiệp THCS, do vậy việc giao thẩm quyền cấp lại, chỉnh sửa, cấp bản sao, thu hồi, hủy bỏ văn bằng chứng chỉ ... cho Sở GDĐT là phù hợp, thống nhất với việc quản lý hồ sơ văn bằng THPT, thuận lợi cho người dân trong việc giải quyết các TTHC liên quan đến văn bằng được địa phương phản ánh rất phù hợp và được Quy định hiện hành tại Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT.

VIII. Câu hỏi thuộc lĩnh vực Kế hoạch Tài chính

Câu hỏi 71: Cấp xã có thẩm quyền gì trong lập kế hoạch đầu tư xây dựng trường lớp, duy tu cơ sở vật chất trường học? Có được giao quyền chủ động?

Trả lời: Theo quy định về giáo dục, cấp xã có trách nhiệm xây dựng và trình HĐND cấp xã phê duyệt kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn, trong đó bao gồm nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, duy tu trường lớp (điểm a khoản 1 Điều 41 Nghị định 142/2025/NĐ-CP). Cấp xã phối hợp với đơn vị chuyên môn của Sở GDĐT, Sở Tài chính để đưa các nhu cầu đầu tư vào kế hoạch trung hạn và hàng năm của địa phương.

Câu hỏi 72: Ngân sách xã hiện không có mục chi riêng cho hoạt động hỗ trợ học sinh ngoài các khoản chi theo chính sách. Khi có phát sinh khẩn cấp UBND cấp xã có được chủ động bố trí từ nguồn ngân sách xã? Quy định ở văn bản nào?

Trả lời: Theo quy định về tài chính, việc này thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, Thông tư 342/2016/TT-BTC, Thông tư số 344/2016/TT-BTC. Cụ thể, theo phân cấp của tỉnh (HĐND tỉnh quyết định), nếu tỉnh phân cấp hoặc giao thẩm quyền cho xã thì xã được thực hiện. Trường hợp khẩn cấp thì vẫn phải trình HĐND tỉnh quyết định; Chính sách chế độ thuộc thẩm quyền của tỉnh do HĐND tỉnh quyết định.

Câu hỏi 73: *UBND cấp xã có được giao quyền quy hoạch các trường và thiết lập tổ chức bộ máy giáo dục trên địa bàn không? Nếu có thì cơ sở pháp lý và cơ chế kiểm tra, giám sát như thế nào?*

Trả lời: Theo quy định về giáo dục, cấp xã có quyền quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phục vụ cho mục tiêu giáo dục trong phạm vi thẩm quyền được phân cấp (điểm a khoản 2 Điều 41 Nghị định 142/2025/NĐ-CP). Cấp xã phối hợp tham mưu UBND tỉnh trong việc xác định vị trí, mở rộng, duy trì quỹ đất dành cho trường học. Cấp xã cũng có trách nhiệm quản lý, bảo trì, duy tu thường xuyên các công trình trường học hiện có trên địa bàn (điểm c khoản 2 Điều 41 Nghị định 142/2025/NĐ-CP) và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng cơ sở vật chất nếu được phân cấp ngân sách hoặc có nguồn từ ngân sách xã.

Câu hỏi 74: *Đề nghị Bộ GDĐT sớm tham mưu cho Chính phủ ban hành Đề án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường học thuộc địa bàn các xã biên giới, hạ tầng số cho các địa phương vùng khó khăn, dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới; kịp thời bổ sung kinh phí cho các cơ sở giáo dục thực hiện cải tạo, sửa chữa, nhất là các đơn vị được tiếp nhận trụ sở dôi dư sau sắp xếp bộ máy.*

Trả lời: Việc đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học trước hết thuộc trách nhiệm của các địa phương theo quy định tại khoản 5 Điều 105 Luật Giáo dục 2019. Để hỗ trợ các địa phương, hiện nay Bộ GDĐT đang phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng một số chương trình, đề án nhằm tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn cả nước, trong đó có các trường học tại địa bàn các xã biên giới. Cụ thể, Bộ GDĐT đang xây dựng (1) Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2026 – 2035, (2) Đề án “Xây dựng các trường nội trú, bán trú cho học sinh phổ thông ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035”, (3) Thực hiện chiến dịch xây dựng trường học cho các xã biên giới, trong đó trước mắt tập trung đầu tư xây dựng 100 trường nội trú liên cấp TH&THCS cho các xã biên giới đất liền (Bộ GDĐT đã có Công văn gửi 22 tỉnh, thành phố có khu vực biên giới để rà soát, đề xuất phương án, gửi Bộ GDĐT trước ngày 04/8/2025 để tổng hợp gửi Bộ Tài chính bố trí

kinh phí; phần đầu khởi công 100 dự án trong năm 2025 và hoàn thành trước tháng 9/2026, trong đó khoảng 30 dự án trước tháng 9). Về chính sách hỗ trợ: Bộ GDĐT đã và đang xây dựng, trình cấp có thẩm quyền các chính sách miễn, hỗ trợ học phí cho học sinh mầm non phổ thông; chính sách hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở ở xã biên giới đất liền; chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt, công nghệ chiến lược;... Đề nghị địa phương phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện.

Câu hỏi 75: *Kiến nghị Bộ GDĐT tham mưu điều chỉnh mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh và học viên bán trú theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ từ mức 936.000 đồng/học sinh, học viên/tháng lên mức 1.320.000 đồng/học sinh/tháng để phù hợp với chi phí sinh hoạt tại địa phương, đảm bảo dinh dưỡng tối thiểu cho học sinh.*

Trả lời: Mức hỗ trợ được tính trên cơ sở 40% của mức lương cơ sở hiện tại. Hiện tại, mức hỗ trợ này là phù hợp với chi phí sinh hoạt của học sinh bán trú. Trong thời gian tới, Bộ GDĐT sẽ tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh mức hỗ trợ nếu cần thiết, đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội.

Câu hỏi 76: *Sửa đổi thời gian đề xuất bổ sung cấp gạo tại điểm b, khoản 7, Điều 11, Nghị định số 66/2025/NĐ-CP đoạn “có văn bản đề nghị xuất cấp bổ sung gạo gửi về Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 12 hằng năm” thành “có văn bản đề nghị xuất cấp bổ sung gạo gửi về Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 01 hằng năm” để các địa phương có thời gian rà soát, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định.*

Trả lời: Bộ GDĐT sẽ phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp các kiến nghị tương tự từ các địa phương để trình Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung nội dung nêu trên tại thời điểm phù hợp, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đồng thời tuân thủ trình tự xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

Câu hỏi 77: *Rà soát, hướng dẫn điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường học phù hợp thực tế quy mô dân số sau hợp nhất; Đề nghị Bộ GDĐT hướng dẫn các đơn vị rà soát, sắp xếp mạng lưới trên địa bàn sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.*

Trả lời: Bộ GDĐT đã ban hành quy định về cơ sở vật chất các trường mầm non, phổ thông tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, sửa đổi, bổ sung bởi thông 23/2024/TT-BGDĐT và công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024 về việc hướng dẫn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên

và các văn bản hướng dẫn liên quan. Trên cơ sở đó, đề nghị các địa phương: 1. Rà soát lại mạng lưới trường, lớp học, tiến hành sáp nhập các trường phù hợp với quy mô, khoảng cách; 2. Rà soát lại các điểm trường, sáp nhập các điểm trường với các trường cùng cấp, phù hợp với điều kiện khoảng cách; 3. Rà soát lại các trường liên cấp, sáp nhập, chia tách các trường liên cấp bảo đảm không tăng đầu mỗi, phù hợp quy mô, khoảng cách, tối ưu hiệu quả đầu tư và tối ưu các hoạt động giáo dục; 4. Rà soát để hình thành các trường nội trú, trường liên cấp nội trú. Việc sáp nhập phải đảm bảo nguyên tắc giảm đầu mỗi, không gây xáo trộn lớn trong hoạt động dạy - học, đồng thời thuận tiện cho việc đi lại của học sinh, giáo viên. Kết quả rà soát cần được thể hiện qua bản đồ phân bố mạng lưới trường lớp, làm căn cứ cho việc phê duyệt kế hoạch sáp nhập theo quy định hiện hành. Trong bối cảnh các xã mới hình thành có quy mô lớn hơn, đặc biệt tại các địa bàn vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn, việc hình thành các trường nội trú và trường liên cấp nội trú là cần thiết nhằm đảm bảo quyền học tập của học sinh, nhất là những em ở khu vực xa trung tâm. Cần rà soát các khu vực có điều kiện đáp ứng tiêu chuẩn trường nội trú, bao gồm cả cơ sở vật chất, nhân lực và khả năng cung cấp dịch vụ ăn - ở - học tập. Việc thành lập các trường này cần thực hiện theo đúng quy định của Bộ GDĐT, phù hợp với các chính sách hiện hành, đồng thời bảo đảm sự hỗ trợ đầy đủ từ ngân sách và chính sách xã hội hóa. Hình thức trường nội trú liên cấp cũng cần được cân nhắc ở những nơi có mật độ học sinh thấp, địa hình chia cắt, nhằm đảm bảo hiệu quả quản lý và tiết kiệm chi phí đầu tư.

IX. Câu hỏi thuộc lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Thông tin và Chuyển đổi số

Câu hỏi 78: Đề nghị Bộ GDĐT có giải pháp để giải quyết vấn đề Cơ sở dữ liệu ngành chưa được cập nhật đồng bộ theo thông tin sáp nhập nên khó khăn trong việc thực hiện các quy trình, nghiệp vụ và truy xuất dữ liệu; nhiều cán bộ cấp xã chưa từng sử dụng hệ thống CSDL ngành giáo dục; biểu mẫu thống kê trên hệ thống CSDL chưa thể truy xuất đầy đủ dữ liệu hiện có trên hệ thống để phục vụ công tác chuyên môn, báo cáo.

Để thích ứng mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Bộ GDĐT đã thực hiện cập nhật, điều chỉnh phần mềm CSDL ngành giáo dục, trong đó đã bổ sung phân hệ chức năng dành cho cấp quản lý giáo dục tại xã, phường. Ngày 8/8/2025, Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin đã gửi Công văn số 820/KHCNTT-DL về việc hướng dẫn thực hiện các nội dung về kết nối, đồng bộ dữ liệu học bạ số; tạo lập văn bằng số; cập nhật thông tin trên CSDL ngành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, trong đó đã cung cấp đầy đủ, chi tiết tài liệu hướng dẫn (bao gồm: hướng dẫn dành

cho người dùng cấp Sở GDĐT; hướng dẫn đơn vị quản lý giáo dục cấp xã, phường; hướng dẫn người dùng thuộc các cơ sở giáo dục theo từng bậc học) để thực hiện việc cập nhật đồng bộ thông tin trên CSDL ngành theo tổ chức bộ máy sau sáp nhập. Các địa phương cần hoàn thành việc cập thông tin theo các hướng dẫn trên trước khi thực hiện các quy trình, nghiệp vụ và truy xuất dữ liệu năm học mới 2025-2026.

Đối với khó khăn do cán bộ cấp xã chưa từng sử dụng hệ thống CSDL ngành giáo dục, Bộ GDĐT dự kiến sẽ tổ chức hội nghị tập huấn trực tuyến về khai thác, sử dụng CSDL ngành cho đội ngũ cán bộ cấp xã, phường phụ trách công tác quản lý giáo dục trong cả nước.

Về việc biểu mẫu thống kê trên hệ thống CSDL chưa thể truy xuất đầy đủ dữ liệu hiện có trên hệ thống để phục vụ công tác chuyên môn, báo cáo, đề nghị địa phương tổng hợp cụ thể nhu cầu đối với các biểu mẫu, gửi về đơn vị đầu mối quản lý CSDL ngành (Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin) để tổng hợp chung và triển khai nâng cấp, hoàn thiện CSDL ngành.

Câu hỏi 79: *Địa phương đề nghị Bộ GDĐT phối hợp các Bộ, ngành để hoàn thiện hệ thống quản lý văn bản điện tử liên thông từ Trung ương đến xã, phường, khắc phục tình trạng chậm hoặc không nhận được văn bản chỉ đạo.*

Từ năm 2020, Bộ GDĐT đã kết nối liên thông văn bản điện tử với trực liên thông văn bản quốc gia để liên thông gửi, nhận văn bản điện tử với các cơ quan, đơn vị tham gia trực liên thông ở các cấp. Đối với xã, phường, việc tham gia trực liên thông văn bản quốc gia được thực hiện thông qua hệ thống quản lý văn bản điện tử của UBND tỉnh/thành phố. Do đó, để việc gửi nhận thông suốt từ Trung ương đến xã, phường, các địa phương cần đảm bảo duy trì hệ thống hoạt động thông suốt, ổn định tới cấp xã, phường.

Câu hỏi 80: *Bộ GDĐT có dự kiến gì để tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy, kiểm tra đánh giá, phát triển học liệu số (bao gồm học liệu tiếng dân tộc và cá thể hóa), ưu tiên đầu tư phòng Tin học, Tiếng Anh và trang bị CNTT cho các cơ sở giáo dục?*

Ngay từ năm 2021, Bộ GDĐT đã xác định việc tăng cường ứng dụng CNTT trong giáo dục là một trong những trọng tâm chiến lược của ngành Giáo dục, và được cụ thể hóa trong Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”. Đề án này đặt ra mục tiêu “đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy, học và kiểm

tra, đánh giá”, cụ thể: Các trường học được khuyến khích sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS), tạo ra các bài giảng điện tử, video bài giảng tương tác và tài liệu học tập đa phương tiện; tổ chức các bài kiểm tra, đánh giá định kỳ và thường xuyên trên nền tảng số; hướng tới phát triển kho học liệu số, thư viện điện tử, MOOCs, nền tảng hỗ trợ học cá thể hóa - phù hợp với đề xuất về học liệu đa dạng, bao gồm khả năng dùng cho tiếng dân tộc hay điều kiện vùng miền.

Bên cạnh đó, để đảm bảo việc ứng dụng CNTT hiệu quả, Bộ GDĐT cũng có các kế hoạch cụ thể về việc đầu tư cơ sở vật chất. Việc ưu tiên trang bị phòng Tin học, Tiếng Anh và các thiết bị CNTT hiện đại được thể hiện rõ trong Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục. Bộ chỉ số này bao gồm các tiêu chí về trang bị thiết bị, hạ tầng mạng, thúc đẩy các cơ sở giáo dục nâng cấp cơ sở vật chất. Đây cũng là cơ sở để các trường học nâng cấp hạ tầng, đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

Ngoài ra, hàng năm, Bộ GDĐT đều có văn bản hướng dẫn các sở GDĐT tổ chức thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, đều tập trung vào việc “xây dựng, phát triển kho học liệu số dùng chung cho cả nước, ưu tiên phát triển học liệu cho giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên”; “đầu tư nâng cấp hạ tầng trang thiết bị CNTT phục vụ dạy, học, đặc biệt là phòng máy tính phục vụ dạy môn Tin học”.

Định hướng giai đoạn 2026 – 2030, ngành Giáo dục hướng tới số hóa ba trụ cột chính: giảng dạy - học liệu - quản lý, hình thành hệ sinh thái dữ liệu, học liệu; ứng dụng rộng rãi các công nghệ mới như AI trong giảng dạy, trong quản trị, dự báo xu hướng và phân tích dữ liệu lớn để đưa ra các quyết sách hiệu quả hơn. Mục tiêu cuối cùng là xây dựng một nền giáo dục thông minh, linh hoạt, thích ứng và công bằng, đáp ứng yêu cầu của xã hội số và nền kinh tế tri thức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1	Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025), Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 về Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.
2	Ban Chỉ đạo Trung ương (2025), Báo cáo số 03/BC-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.
3	Ban Chỉ đạo Trung ương (2025), Báo cáo số 07/BC-BCĐ ngày 29/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.
4	Ban Chỉ đạo Trung ương (2025), Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương khóa XII đã ban hành Kế hoạch số 47-KH/BCĐ một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
5	Bộ Chính trị, Ban Bí thư (2025), Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025.
6	Bộ Chính trị, Ban Bí thư (2025), Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.
7	Bộ Chính trị, Ban Bí thư (2025), Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.
8	Bộ Chính trị, Ban Bí thư (2025), Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.
9	Bộ Chính trị, Ban Bí thư (2025), Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025.

10	Bộ Chính trị (2025), Kết luận 150- KL/TW ngày 14/4/ 2025 của Bộ Chính trị hướng dẫn tiêu chuẩn nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất và cấp xã thành lập mới.
11	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025), Công văn số 1581/BGDĐT-GDPT ngày 08/4/2025 hướng dẫn việc thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục khi tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện.
12	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025), Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non.
13	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025), Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông.
14	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025), Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên.
15	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025), Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.
16	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025), Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục.
17	Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025), Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

18	Chính phủ (2025), Nghị định số 142/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
19	Chính phủ (2025), Nghị định số 143/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo
20	Quốc hội (2025), Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025.
21	Quốc hội (2019), Luật Giáo dục 2019.
22	Quốc hội (2025), Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 2025.
23	Quốc hội (2025), Luật Nhà giáo.
24	Thủ tướng Chính phủ (2025), Văn bản số 393/TTg-PL về việc rà soát và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.
25	Thủ tướng Chính phủ (2025), Quyết định số 758/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.
26	Thủ tướng Chính phủ (2025), Quyết định 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 Phê duyệt “Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp”.
27	Thủ tướng Chính phủ (2025), Quyết định 608/QĐ-TTg ngày 15/3/2025 ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.